TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2022/QĐST-KDTM	*Quận 12, ngày 01 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2021/TLST-KDTM ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. 1. Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Trụ sở: Số 02, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: 2025/2A, Quốc lộ 1A, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Tiết Văn Thành, là người đại diện theo pháp luật (Tổng Giám đốc);

Địa chỉ: Số 36, đường số 5, khu phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Nguyễn Văn Chung, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-HĐTV-PC ngày 27/12/2019);

Địa chỉ: B4.02, tầng 5, Chung cư Lý Chiêu Hoàng, khu phố 5, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Ngô Thị Thùy Mơ, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1974/UQ-NHNoXA ngày 26/11/2021);

Địa chỉ: 2025/2A, Quốc lộ 1A, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Bị đơn: Công ty B.

Trụ sở: 905, Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

- Bà Lê Thị Thi Hương, là đại diện theo pháp luật (Giám đốc);

Địa chỉ: Ấp Phước Lập, xã Phước Chỉ, Thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh;

- Bà Tôn Nữ Ái Vân, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 24/5/2022);

Địa chỉ: 483, đường Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông H, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Khu phố Hiệp Thương, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của ông Trường: Bà Tôn Nữ Ái Vân, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số công chứng 015561, Quyển số 05/2022 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 16/5/2022 tại Văn phòng Công chứng Hoàng Xuân Ngụ; trụ sở: 198A-198/1-198/2-200 tầng trệt, tầng lửng, tầng 5, đường Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh);

Địa chỉ: 252, tổ 51, khu phố 7, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty B phải trả cho Ngân hàng A số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 6150-LAV-202000357 ngày 29/9/2020, Giấy nhận nợ số 6150LDS202000609 ngày 06/10/2020, Giấy nhận nợ số 6150LDS202000614 ngày 07/10/2020 và Giấy nhận nợ số 6150LDS202100265 ngày 07/5/2021 là: 21.015.001.445 (hai mươi mốt tỷ không trăm mười lăm triệu không trăm lẻ một nghìn bốn trăm bốn mươi lăm) đồng; Trong đó, nợ gốc là: 18.000.000.000 (mười tám tỷ) đồng, nợ lãi trong hạn là: 2.249.284.658 (hai tỷ hai trăm bốn mươi chín triệu hai trăm tám mươi tư nghìn sáu trăm năm mươi tám) đồng và lãi quá hạn là: 765.716.788 (bảy trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm mười sáu nghìn bảy trăm tám mươi tám) đồng.

2.2. Phương thức thanh toán: Số tiền nêu trên sẽ được Công ty B thanh toán 01 (một) lần cho Ngân hàng A trong thời hạn 05 tháng tính từ ngày 25/5/2022 đến hết ngày 25/10/2022.

Kể từ ngày 25/5/2022, Công Bcòn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty B vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của của Ngân hàng cho vay.

2.3. Địa điểm thanh toán: Do các bên tự thỏa thuận hoặc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.4. Trường hợp Công ty B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán theo quyết định của Tòa án, Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản bảo đảm của ông H theo Hợp đồng thế chấp số 6150LCL201800459 ngày 13/11/2018 để thu hồi nợ. Các tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp trên thuộc các thửa đất sau:

- Thửa đất số 4296, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại: Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS06735 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 06/11/2018 cho ông H;

- Thửa đất số 4316, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại: Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS06784 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 06/11/2018 cho ông H;

- Thửa đất số 4298, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại: Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS06734 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 06/11/2018 cho ông H.

2.5. Trường hợp sau khi phát mãi các tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ

quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, quản lý của Công ty B để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.6. Án phí dân sự sơ thẩm là: 64.507.501 (sáu mươi bốn triệu năm trăm lẻ bảy nghìn năm trăm lẻ một) đồng, Công ty B chịu.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 63.645.473 (sáu mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi ba) đồng, theo biên lai thu tiền án phí lệ phí Tòa án số AA/2019/0106175 ngày 09/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.7. Chi phí tố tụng khác: Công ty B phải hoàn trả lại cho Ngân hàng A chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, theo Biên lai thu số 12, Quyển số 01 ngày 01/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 12, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Minh Ký